TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1644**/2022/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Kim Thủy, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14 và 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 115/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 4424/2022/QĐ-MPH ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Người yêu cầu: Công ty TNHH N
Địa chỉ: 79 đường Đ, phường Đ, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Q – Chủ tịch Hội đồng thành viên.
Người đại diện ủy quyền: Ông Đ, sinh năm: 1971
Địa chỉ: Số 19 lô G3, đường RP, khu dân cư T, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần T
Địa chỉ: 722 đường Đ, phường WW, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông P – Tổng giám đốc.
Người đại diện ủy quyền:
1. Bà K, sinh năm: 1992 (Giấy ủy quyền số 0808/2022/GUQ-TCO ngày 08/8/2022)
2. Bà V, sinh năm: 1992 (Giấy ủy quyền số 1209/2022/GUQ-TCO ngày 12/9/2022)

Cùng địa chỉ: 11 đường N, phường N, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.
Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là công ty N) trình bày như sau:

Công ty Cổ phần T (sau đây gọi tắt là công ty T) đã khởi kiện Công ty TNHH N tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo vụ tranh chấp số 145/21 HCM. Ngày 06/7/2022, công ty N nhận được văn bản số 1230/VIAC-HCM đính kèm Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 145/21 HCM do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) giải quyết lập ngày 05/7/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty N cho rằng phán quyết phải bị hủy bỏ căn cứ theo điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Cụ thể Phán quyết vi phạm về sử dụng ngôn ngữ không phù hợp và giải quyết không đúng giá trị tranh chấp được thông báo. Tài liệu chứng cứ do công ty T cung cấp là Hợp đồng số 013-2019/TCO-NPĐ/BDV ngày 09/5/2019 bản tiếng Anh đã không được dịch ra tiếng Việt dù các bên đã thỏa thuận ngôn ngữ giải quyết tranh chấp là tiếng Việt tại Điều 40 Phần I Hợp đồng 013-2019/TCO-NPĐ/BDV. Giấy triệu tập số 1076/VIAC-HCM ngày 08/6/2022 của VIAC triệu tập công ty N tham gia phiên họp giải quyết tranh chấp chỉ ghi nhận giá trị tranh chấp 1.513.400.000 (một tỷ năm trăm mười ba triệu bốn trăm nghìn) đồng nhưng nội dung Phán quyết 145/21HCM đã quyết định đối với giá trị vượt quá bao gồm tiền lãi chậm thanh toán 378.082.575 (ba trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng và tiền phí luật sư 105.000.000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng, phí trọng tài 103.182.000 (một trăm lẻ ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1, điểm b, khoản 3 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Công ty N đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 145/21 HCM ngày 05/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T có đại diện ủy quyền trình bày:

Về ngôn ngữ trọng tài các bên thỏa thuận và thực tế diễn biến quá trình tố tụng trọng tài đều bằng tiếng Việt, không vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng. Tuy tài liệu chứng cứ do công ty T cung cấp là Hợp đồng bản tiếng Anh nhưng căn cứ quy định tại khoản 1 và 3 Điều 23 Quy tắc trọng tài thì Hội đồng trọng tài "*có thể yêu cầu"*. Hội đồng trọng tài đã không yêu cầu công ty T cung cấp bản dịch là phù hợp quy định nêu trên.

Về giá trị tranh chấp, công ty T đã có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung đồng thời nộp đủ phí trọng tài vào trước thời điểm mở phiên họp cuối cùng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Trọng tài thương mại, khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 35 Quy tắc trọng tài.

Ngoài ra, trong quá trình tố tụng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp, Công ty N đã thống nhất các nội dung bao gồm ngôn ngữ trọng tài và trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài tại Biên bản phiên họp vụ tranh chấp số 145/21 HCM ngày 20/6/2022 và ký xác nhận tại Biên bản này. Như vậy, căn cứ Điều 13 Luật

Trọng tài thương mại và khoản 4 Điều 38 Quy tắc Trọng tài thì Công ty N đã mất quyền phản đối với các nội dung nêu trong đơn.

Công ty N cho rằng Phán quyết trọng tài vi phạm nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam nhưng cũng không chỉ ra được nguyên tắc vi phạm là nguyên tắc nào.

Do đó, Công ty T không đồng ý với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của công ty N.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu và người có quyền, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên các ý kiến nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của công ty N là không có cơ sở. Căn cứ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010, đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của công ty N.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 05 tháng 7 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 145/21 HCM, ngày 11 tháng 7 năm 2022 Công ty N nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Người yêu cầu là Công ty TNHH N yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài số 145/21 HCM do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 05/7/2022. Công ty N cho rằng Phán quyết trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam khi sử dụng ngôn ngữ

không phù hợp và giải quyết giá trị tranh chấp vượt quá nội dung ghi nhận trên giấy triệu tập. Hội đồng xét đơn xem xét ý kiến này như sau:

[3.1] Công ty N trình bày chứng cứ việc Phán quyết sử dụng ngôn ngữ không phù hợp khi Hội đồng trọng tài chấp nhận chứng cứ do phía công ty T cung cấp là bản Hợp đồng số 013-2019/TCO-NPĐ/BDV ngày 09/5/2019 bản tiếng Anh không được dịch ra tiếng Việt là ngôn ngữ các bên đã thỏa thuận trong tố tụng trọng tài. Khoản 3 Điều 23 Quy tắc Trọng tài quy định "*nếu một tài liệu được lập bằng ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ Trọng tài thì Hội đồng trọng tài... có thể yêu cầu một bên hoặc các bên cung cấp bản dịch"*. Như vậy, theo Quy tắc trọng tài không bắt buộc tài liệu chứng cứ phải được dịch. Việc cung cấp bản dịch là tùy theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài. Do đó, Hội đồng trọng tài chấp nhận chứng cứ do phía công ty T cung cấp bản tiếng Anh là phù hợp với các quy định của Quy tắc trọng tài.

[3.2] Ngày 16/12/2021, công ty T nộp đơn khởi kiện đối với công ty N tại VIAC trong đó xác định giá trị tranh chấp theo Hợp đồng tạm tính là 1.513.400.000 (một tỷ năm trăm mười ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Ngày 06/6/2022, công ty T đã có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu công ty N thanh toán lãi chậm trả 378.082.575 (ba trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng và bồi hoàn phí thuê luật sư 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng. Vào ngày mở phiên họp 07/6/2022, công ty N đã nhận được đơn khởi kiện bổ sung và các tài liệu chứng cứ kèm theo của công ty T do Hội đồng trọng tài cung cấp. Hội đồng trọng tài cũng đã hoãn phiên họp ngày 07/6/2022 theo yêu cầu của công ty N để công ty N có thêm thời gian nghiên cứu Đơn khởi kiện bổ sung (mục 10. Trang 4 Phán quyết 145/21 HCM ngày 07/7/2022). Ngày 08/6/2022, Trung tâm trọng tài đã gửi cho công ty N giấy triệu tập số 1076/VIAC-HCM ghi nhận giá trị tranh chấp là 1.513.400.000 đồng. Lý giải của người liên quan công ty T cho rằng giấy triệu tập 1076 vẫn ghi nhận giá trị tranh chấp là 1.513.400.000 đồng là vì ngày 07/6/2022 công ty T có đơn khởi kiện bổ sung nhưng ngày 09/6/2022, công ty T mới nộp phí Trọng tài đối với phần khởi kiện bổ sung, giấy triệu tập số 1076 vào ngày 08/6/2022 là trước ngày công ty nộp phí bổ sung nên ghi nhận giá trị tranh chấp theo Đơn khởi kiện ban đầu. Tuy nhiên, việc công ty T nộp đơn khởi kiện bổ sung cũng như nộp phí trọng tài bổ sung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 35 Quy tắc Trọng tài: Nguyên đơn được quyền yêu cầu bổ sung trước thời điểm kết thúc phiên họp cuối cùng và nộp phí bổ sung trong thời hạn do Trung tâm ấn định.

[3.3] Tại Phiên họp cuối cùng ngày 20/6/2022, công ty N đã thống nhất các nội dung:

"*...2....(iii) trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài của Vụ tranh chấp từ khi thụ lý cho đến lúc mở phiên họp giải quyết;...*

3….Các Bên xác nhận đã nhận đầy đủ các tài liệu do Bên còn lại cung cấp. Các Bên thống nhất không phản đối về tính xác thực của các tài liệu được các Bên nộp trong quá trình tố tụng trọng tài; các Bên đề nghị Hội đồng Trọng tài xem xét là chứng cứ để giải quyết tranh chấp."

Như vậy, trong quá trình tố tụng Trọng tài, phía công ty N không có ý kiến nào về bản dịch hợp đồng hay giá trị tranh chấp như đã nêu nên công ty N mất quyền phản đối theo quy định tại Điều 13 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 và Khoản 4 Điều 38 Quy tắc Trọng tài.

[3.4] Tại phiên họp hôm nay, công ty N không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình đồng thời cũng không xác định được Phán quyết 145/21 HCM ngày 05/7/2022 của Hội đồng Trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của pháp luật Việt Nam mà chỉ yêu cầu Hội đồng xét đơn căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại để hủy bỏ Phán quyết là không có căn cứ.

[3.5] Từ những lập luận ở trên, yêu cầu hủy Phán quyết số 145/21 HCM ngày 05/7/2022 của công ty N là không có căn cứ nên Hội đồng xét đơn không chấp nhận.

[3.6] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty N. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[3.7] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, người yêu cầu không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, Điều 71 và Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 145/21 HCM ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên Cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH N không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đào Quốc Thịnh **Lưu Thị Đoan Trang** **Phùng Thị Như Mai**